

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:20/2019/DS-ST

Ngày:22-7-2019.

V/v: Tranh chấp hợp đồng
góp hui.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ

2. Bà Trần Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:
Ông Lê Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:13/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng góp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:24/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Minh S, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Giảng Thị Thùy D, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt anh S, vắng mặt bà D, chị T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự có ý kiến như sau:

* Nguyên đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Bà Giảng Thị Thùy D có tham gia 03 dây hui do anh làm chủ thảo, cụ thể như sau:

Dây 1: Hui 2.000.000đồng/phần, hui khai vào ngày 30/6/2017 (dương lịch), hui một tháng khai một lần, gồm 29 phần, bà D tham gia 01 phần, bà D đã hót hui vào kỳ khai hui thứ bảy (tháng 12/2017), số tiền hót hui là

41.340.000đồng. Sau khi hốt hụi bà D chỉ đóng hụi chết đến tháng 9/2018 thì ngưng đóng hụi đến nay. Tính đến hụi mãn bà D phải đóng cho anh 13 kỳ hụi chết với số tiền là 26.000.000đồng.

Dây 2: Hụi 1.000.000đồng/phần, hụi khai vào ngày 30/11/2017 (dương lịch), hụi một tháng khai một lần, gồm 28 phần, bà D tham gia 01 phần, bà D đã hốt hụi vào kỳ khai hụi thứ nhất, số tiền hốt hụi là 17.690.000đồng. Sau khi hốt hụi bà D chỉ đóng hụi chết đến tháng 9/2018 thì ngưng đóng hụi đến nay. Tính đến hụi mãn bà D phải đóng cho anh 17 kỳ hụi chết với số tiền là 17.000.000đồng.

Dây 3: Hụi 2.000.000đồng/phần, hụi khai vào ngày 30/11/2017 (dương lịch), hụi một tháng khai một lần, gồm 30 phần, bà D tham gia 01 phần, bà D đã hốt hụi vào tháng 3/2018, số tiền hốt hụi là 45.930.000đồng. Sau khi hốt hụi bà D chỉ đóng hụi chết đến tháng 9/2018 thì ngưng đóng hụi đến nay. Tính đến hụi mãn bà D phải đóng cho anh 19 kỳ hụi chết với số tiền là 38.000.000đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi bà D nợ anh 81.000.000đồng. Tuy nhiên, hiện tại các dây hụi chưa mãn nên anh yêu cầu bà D trả cho anh số tiền anh đã choàng hụi cho bà Dung tính đến tháng 5/2019, cụ thể: Dây hụi 1: 08 kỳ hụi chết là 16.000.000đồng (2.000.000đồng x 08 kỳ); dây hụi 2: 08 kỳ hụi chết là 8.000.000đồng (1.000.000đồng x 08 kỳ); dây hụi 3: 08 kỳ hụi chết là 16.000.000đồng (2.000.000đồng x 08 kỳ); tổng cộng là 40.000.000đồng. Đối với số tiền hụi 41.000.000đồng chưa đến hạn, khi nào mãn hụi anh sẽ yêu cầu giải quyết sau bằng một vụ kiện khác.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ bà Giáng Thị Thùy D nhiều lần nhưng bà D vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị là vợ của anh Nguyễn Minh S, lý do anh S ghi tên chị trong danh sách hụi là để tạo lòng tin cho hụi viên về việc vợ chồng chị cùng làm đầu thảo hụi, chị thống nhất với ý kiến của anh Nguyễn Minh S, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Nguyễn Minh S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh yêu cầu bà Giáng Thị Thùy D trả anh số tiền hụi 40.000.000đồng. Đối với số tiền hụi 41.000.000đồng chưa đến hạn, khi nào mãn hụi anh sẽ yêu cầu giải quyết sau bằng một vụ kiện khác.

Bị đơn bà Giáng Thị Thùy D đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Minh S, buộc bà Giảng Thị Thùy D trả cho anh Nguyễn Minh S số tiền hui 40.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Minh S yêu cầu bà Giảng Thị Thùy D trả số tiền hui 40.000.000đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hui theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Bị đơn bà Giảng Thị Thùy D có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn bà Giảng Thị Thùy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh S yêu cầu bà Giảng Thị Thùy D trả số tiền hui 40.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận hợp đồng góp hui giữa hai bên tuy không có xác lập bằng văn bản nhưng có danh sách hui của 03 dây hui, trong danh sách hui có tên bà Dung, theo giấy giao hui ngày 15/12/2017 (bút lục số 08) bà D có ký nhận số tiền hót hui là 15.680.000đồng, giấy giao hui ngày 10/01/2018 (bút lục số 09) bà D có ký nhận số tiền hót hui là 41.340.000đồng; ngoài ra lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Ngọc T (3 T), bà Nguyễn Thị H (7 H), bà Trần Thị Đ (2 T) và chị Nguyễn Thị Kim A thể hiện bà Giảng Thị Thùy D có tham gia hui do anh Nguyễn Minh S làm chủ thảo, quá trình tham gia hui và hót hui phù hợp với lời trình bày của anh Nguyễn Minh S nên Hội đồng xét xử xác định hợp đồng góp hui giữa anh Nguyễn Minh S và bà Giảng Thị Thùy D là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy, bà D là người tham gia hui, đã hót hui và được chủ thảo là anh S giao tiền hui đầy đủ nhưng bà D không thực hiện nghĩa vụ đóng hui chết đầy đủ cho anh S là vi phạm hợp đồng góp hui và nghĩa vụ của hui viên;

anh S thừa nhận bà D đã đóng hội chết đến tháng 9/2018 (dương lịch), tính đến thời điểm anh S tranh chấp là tháng 5/2018 (dương lịch), số tiền hội chết bà D phải có nghĩa vụ đóng cho chủ hội anh S như sau: Đối với dây hội 2.000.000đồng, khai ngày 30/6/2017 (dương lịch), bà Giảng Thị Thùy D đã không thực hiện nghĩa vụ đóng hội 08 kỳ hội với số tiền là 16.000.000đồng (2.000.000đồng x 08 kỳ x 01 phần); đối với dây hội 1.000.000đồng khai ngày 30/11/2017 (dương lịch), bà Giảng Thị Thùy D đã không thực hiện nghĩa vụ đóng hội 08 kỳ hội với số tiền là 8.000.000đồng (1.000.000đồng x 08 kỳ x 01 phần); đối với dây hội 2.000.000đồng khai ngày 30/11/2017 (dương lịch), bà Giảng Thị Thùy D đã không thực hiện nghĩa vụ đóng hội 08 kỳ hội với số tiền là 16.000.000đồng (2.000.000đồng x 08 kỳ x 01 phần); tổng cộng số tiền hội bà Giảng Thị Thùy D có nghĩa vụ góp hội cho anh Nguyễn Minh S là 40.000.000đồng (tính đến tháng 5/2019 dương lịch). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nói rõ các chứng cứ nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện cho bà D được biết và có văn bản nêu rõ ý kiến của mình nhưng bà D không có ý kiến, do vậy bà D phải chịu hậu quả pháp lý của việc không có ý kiến theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh S, buộc bà Giảng Thị Thùy D trả cho anh Nguyễn Minh S số tiền hội 40.000.000đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Giảng Thị Thùy D phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Minh S, bà Giảng Thị Thùy D, chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 471 và Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh S.
- Buộc bà Giảng Thị Thùy D trả cho anh Nguyễn Minh S số tiền hội 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng).

- Kể từ ngày anh Nguyễn Minh S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Giảng Thị Thùy D còn phải chịu số tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Giảng Thị Thùy D phải chịu 2.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Anh Nguyễn Minh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Minh S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.000.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 19665 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Minh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Giảng Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Kim Hương